

Ngày	27,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.9%	16.4%	17.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	21,000 - 29,294
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	516
Số lượng CPLH (CP)	19,110,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	(0.30)
EPS	1,380
P/E	19.6

DT thuần

Q1/24

876

tỷ VNĐ

QoQ: ▼127| -12.7%

YoY: ▼52.0| -5.6%

LN trước thuế

Q1/24

16.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.91| 97.1%

YoY: ▼10.2| -38.6%

LN sau thuế

Q1/24

11.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.10| 170%

YoY: ▼6.90| -37.7%

ROA

2023

1.1%

+/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần

2023

3,744

tỷ VNĐ

YoY: ▼830| -18.1%

LN trước thuế

2023

57.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼130| -69.3%

LN sau thuế

2023

33.5

tỷ VNĐ

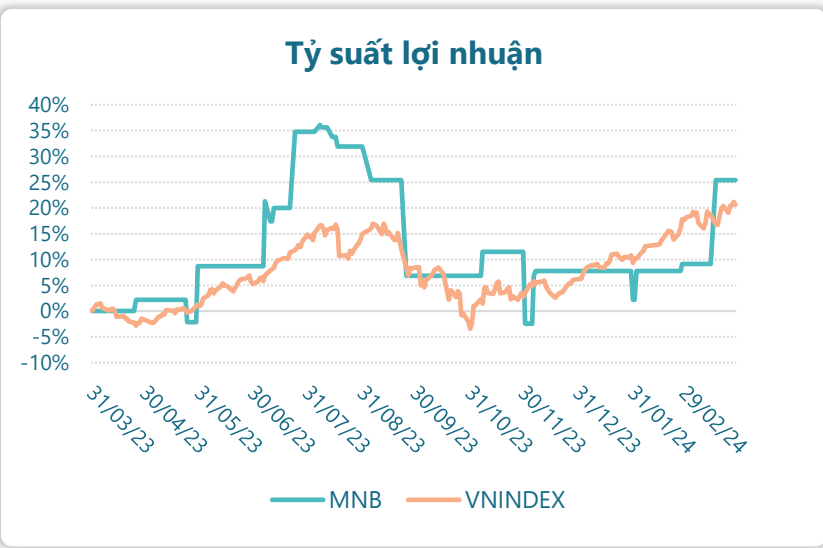
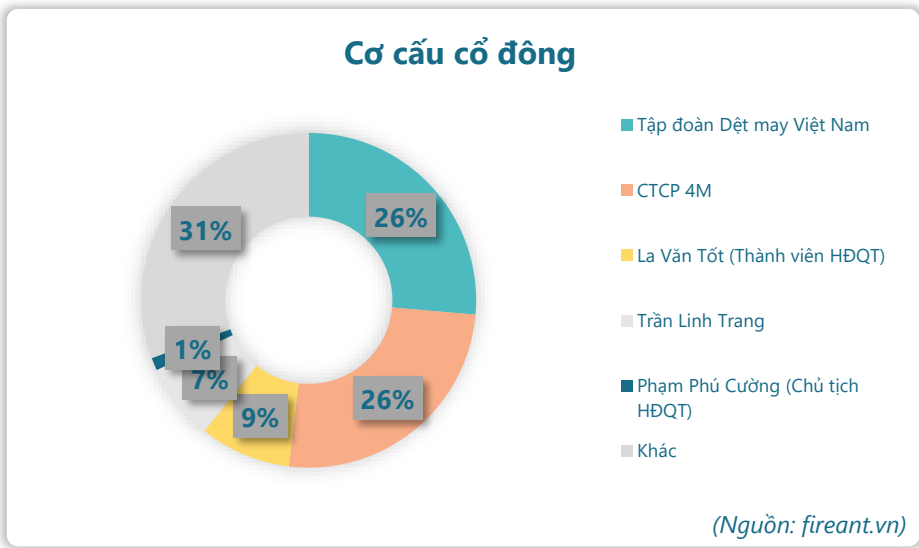
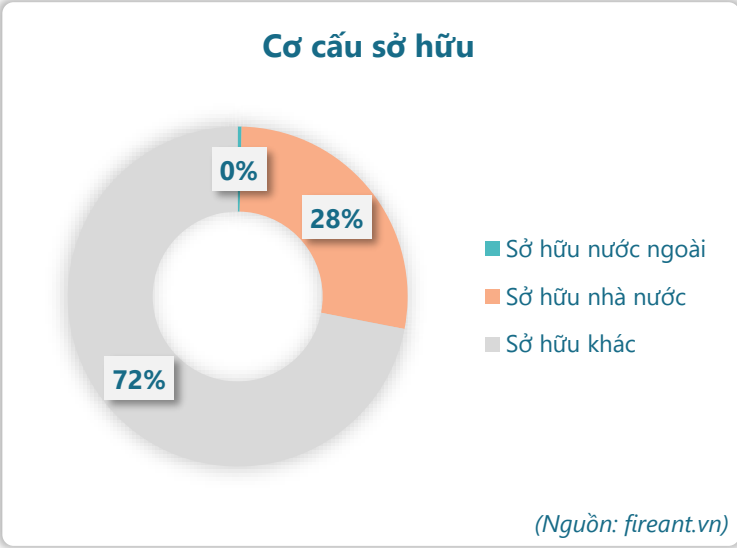
YoY: ▼112| -76.9%

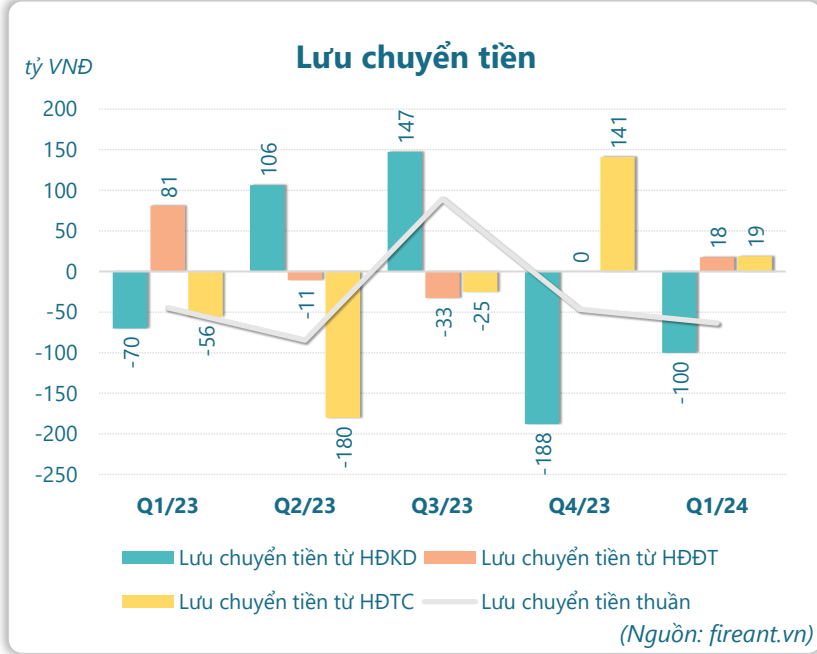
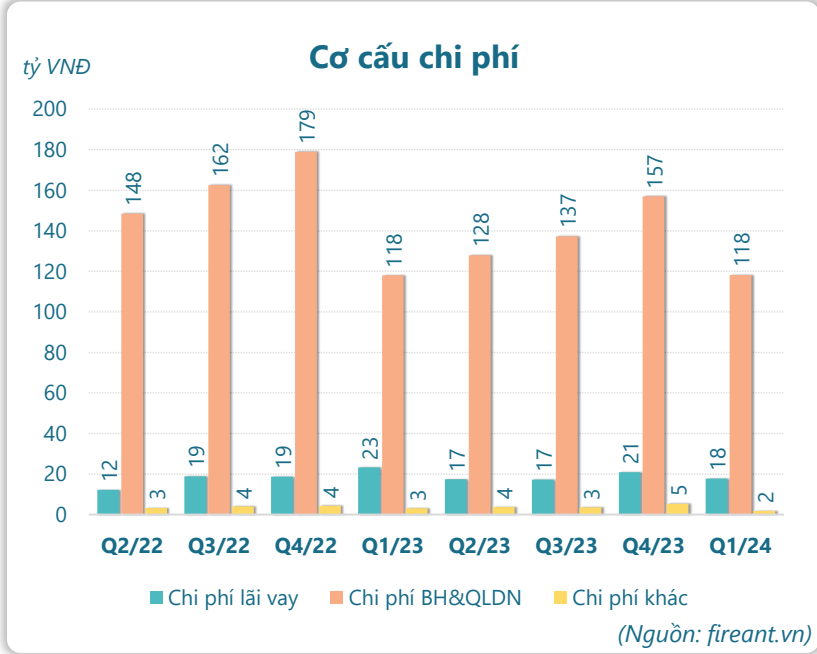
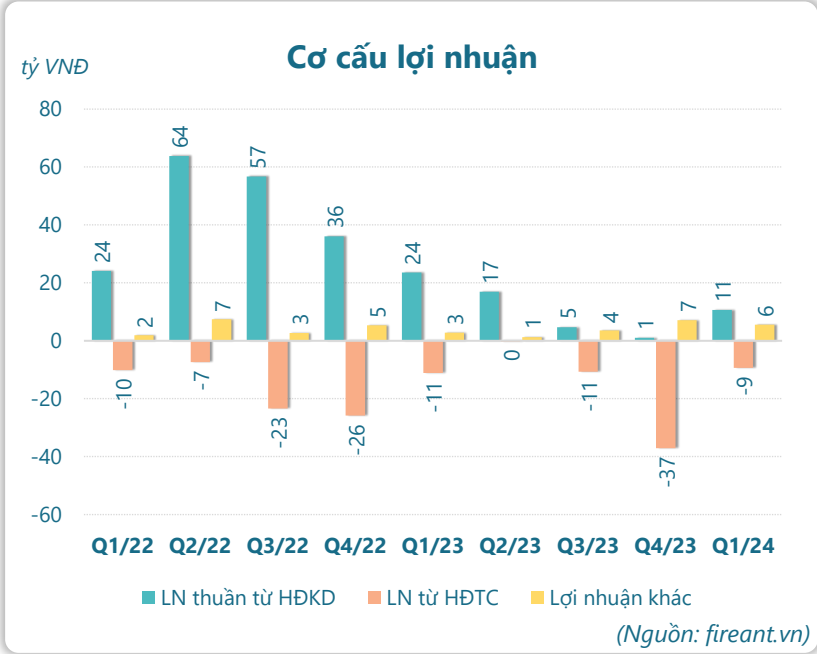
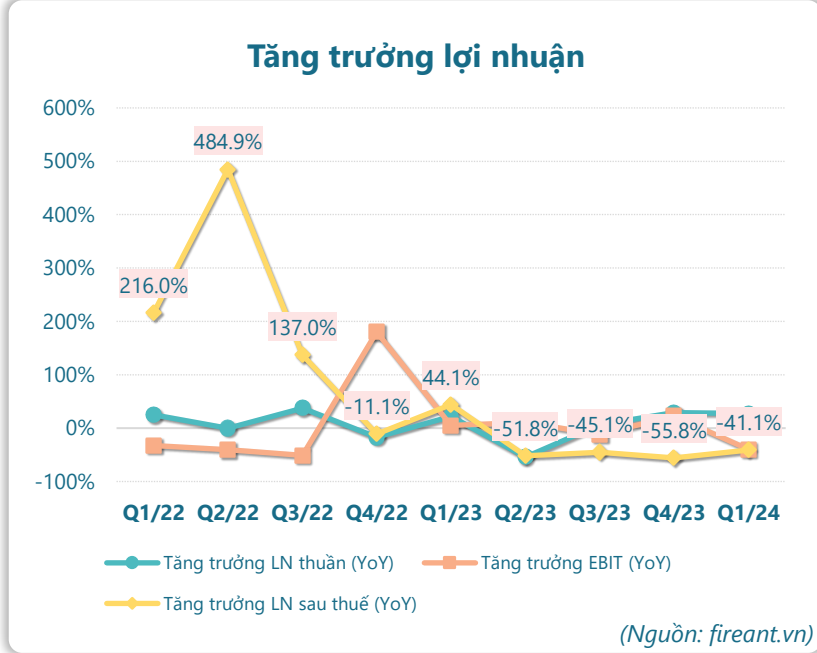
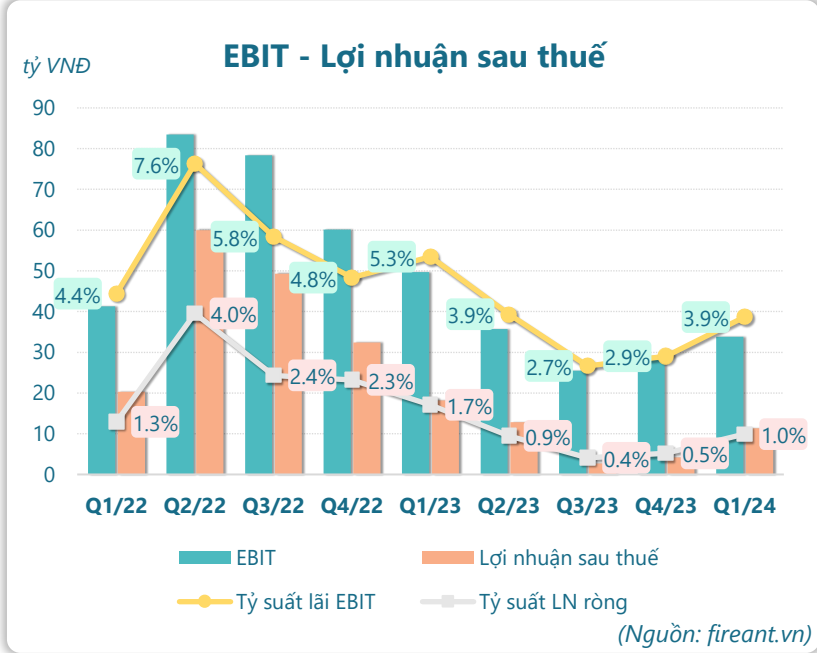
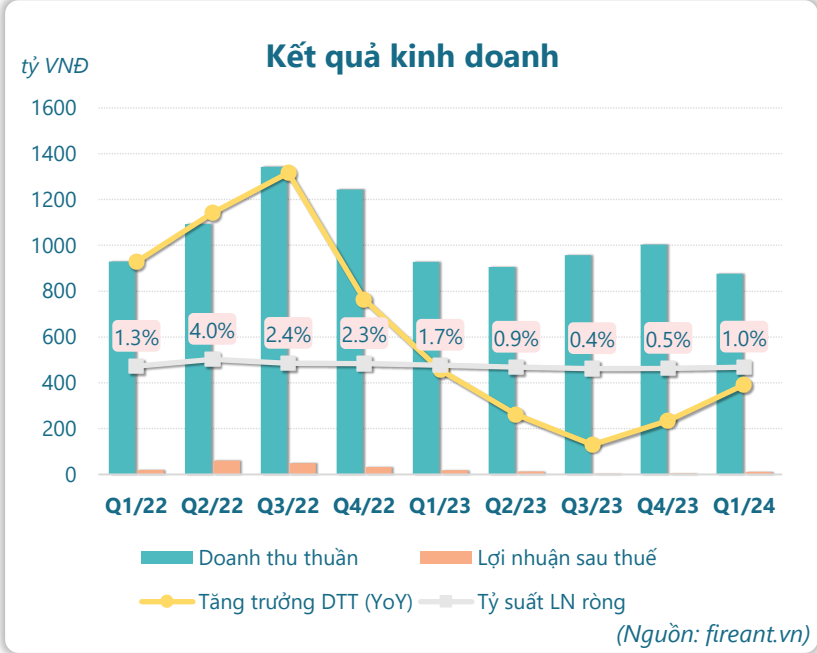
ROE

2023

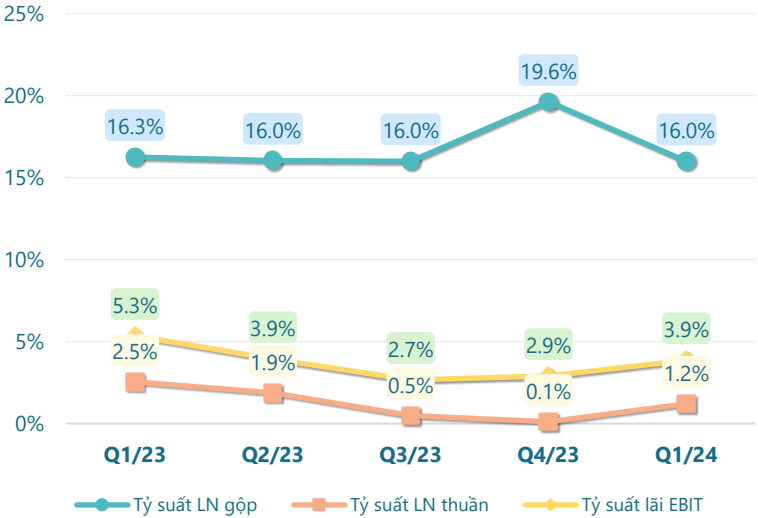
7.0%

+/- YoY: ▼ 18.5%



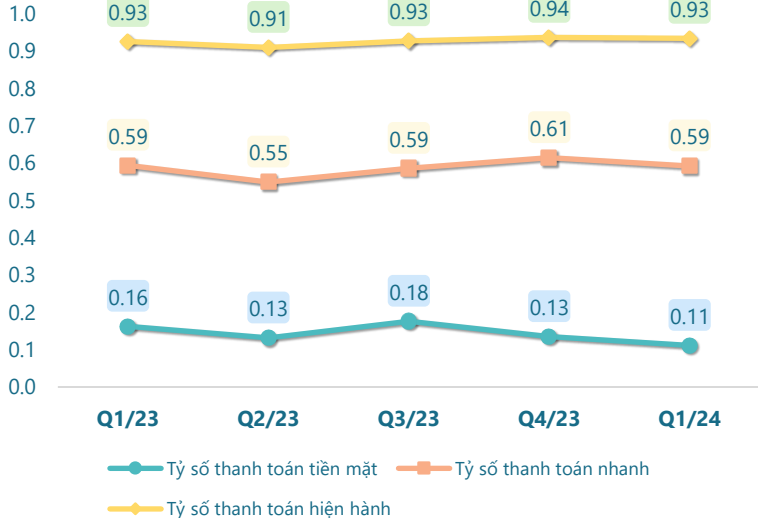


Tỷ suất lợi nhuận



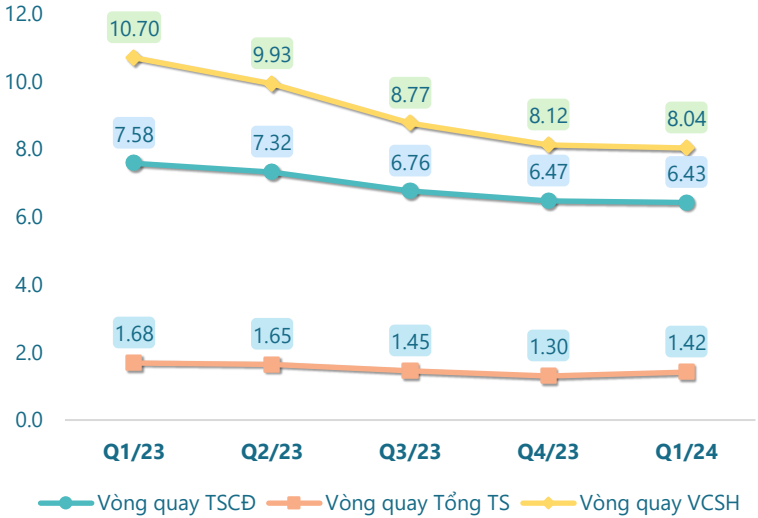
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



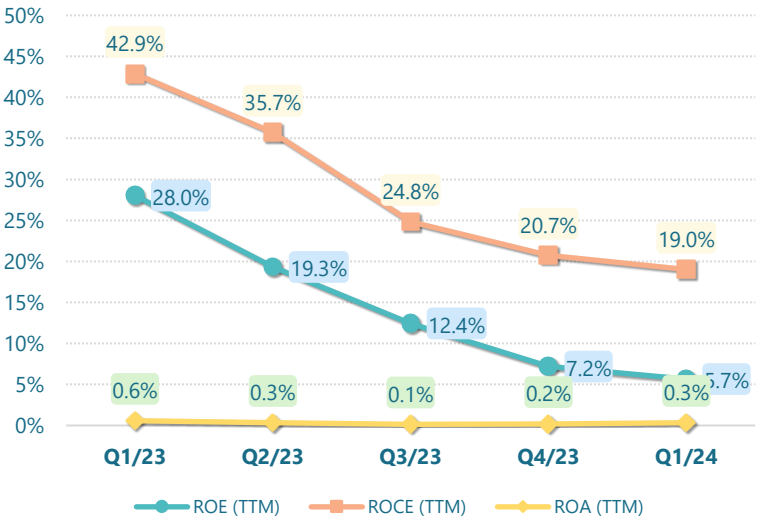
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



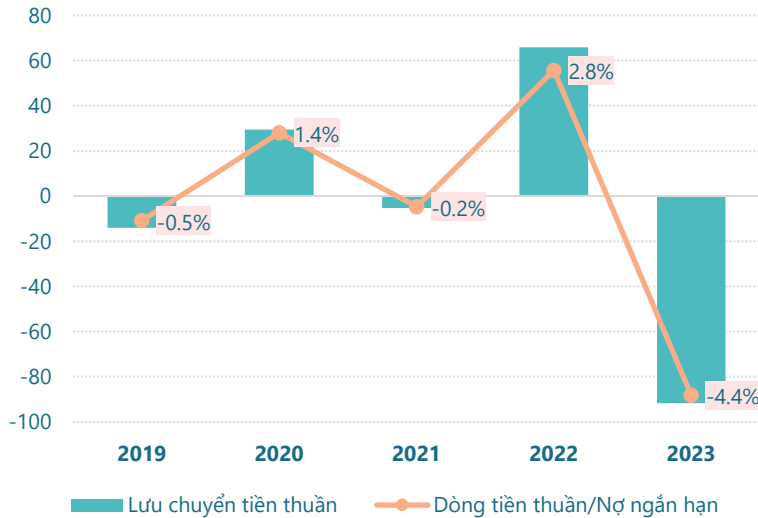
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



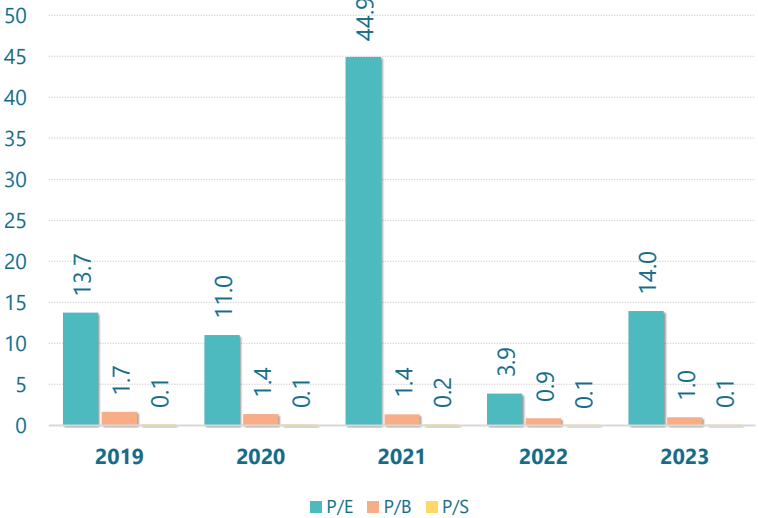
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)